| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ.**<br>**----------**<br>Số: 152/2019/ QĐST - HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tư do - Hanh Phúc**<br><br>*Thanh Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2019/ TLST- HN&GĐ ngày 19/6/2019 giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H- SN 1991,

ĐKHKTT: Xóm M- xã V M- huyện Th S- tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 4, S V- xã S Th- huyện Th Th- tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T- SN 1984,

Trú tai: Xóm M- xã V M- huyện Th S- tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn- tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo văn bản ủy quyền: Ông Nguyễn Quang L- Giám đốc Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn.

Căn cứ các Điều 212 ; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐINH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

* Về con chung: Xác nhận chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Anh T- Sinh ngày 15/6/2010 và Nguyễn Quỳnh A- Sinh ngày 04/12/2012. Ly hôn chị H tự nguyện giao hai cháu Anh T và Quỳnh A cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu thành niên, tự lực được. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T 1.000.000đ (Một triệu đồng) /tháng, kể từ tháng 8/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận chia tài sản của các đương sự như sau:

Giao cho anh Nguyễn Thanh T được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản chung gồm: 01 cặp trâu(gồm 01 mẹ và 01 nghé), trị giá=25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu) đồng; 01 xe máy Hon Đa = 12.000.000đ( Mười hai triệu) đồng ; 01 sập gỗ mỡ = 20.000.000đ( hai mươi triệu đồng); 01 tủ lạnh = 1.000.000đ (Một triệu) đồng; 01 nếp nhà gỗ 03 gian = 3.000.000đ( Ba triệu đồng); 01 bộ bàn ghế soufa = 1.000.000đ( Một triệu đồng; 01 sào ruộng = 3.000.000đ( ba triệu đồng). Tổng trị giá tài sản anh T được sử hữu = 65.000.000đ( sáu mươi lăm triệu) đồng.

Anh T có nghĩa vụ thanh toán cho chị H 25.000.000đ( hai mươi lăm triệu) đồng tiền chia tài sản.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(chị Phạm Thị Hảo) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành( Nguyễn Thanh Tùng), còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357- BLDS 2015*

* *Về công nợ:* Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Thanh T và đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về nghĩa vụ trả nợ như sau: Kể từ tháng 8/2019, anh T có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ chung của vợ chồng = 45.000.000đ( Bốn mươi lăm triệu) đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam- Phòng giao dịch huyện Thanh Sơn- tỉnh Phú Thọ.

* *Về án phí*: Chị Phạm Thị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H còn phải nộp 150.000đ( Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và 625.000đ( Sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng),tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình tại biên lai số: AA/2018/ 0001750 ngày 18/6/2019 và 812.500đ(Tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại Biên lai số: A A/2018/0001799, ngày 30/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả cho chị H số tiền 187.500đ(Một trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp.

Anh Nguyễn Thanh T phải nộp 1.125.000đ(Một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 812.500đ(Tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại Biên lai số A A/2018/0001800, ngày 30/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Anh T còn phải nộp 312.500đ(ba trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

*dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

**Nơi nhận:**
- Các đương sự
- VKS tỉnh + huyện
- THADS huyện
- UBND xã Văn Miếu + LHS

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN**
***Thẩm phán***

Đã ký

***Nguyễn Thị Bích Thủy***